

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn (Phụ lục chi tiết kèm theo).

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn tại chuyên mục “DANH MỤC TTHC” tại địa chỉ: dichvucong.backan.gov.vn.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 4 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Duy Hưng

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC KẠN

I. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm tiếp nhận	Dịch vụ công trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	Lĩnh vực Lâm nghiệp							
1	1.012687	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	55 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Miễn phí	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (Nghị định 91/2024/NĐ-CP)

II		Lĩnh vực Kiểm lâm						
2	1.012688	Quyết định giao rừng cho tổ chức	Thời gian ban hành Quyết định giao rừng: 35 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, chính xác; Thời gian bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn .	Toàn trình	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định 91/2024/NĐ-CP
3	1.012689	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Miễn phí	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. 	Một phần	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định 91/2024/NĐ-CP

4	1.012690	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn .	Toàn trình	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định 91/2024/NĐ-CP
5	1.012691	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn .	Toàn trình	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định 91/2024/NĐ-CP
6	1.012692	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Thời gian xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Miễn phí	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định 91/2024/NĐ-CP

			xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ					
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN							
I	Lĩnh vực Kiểm lâm							
1	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Miễn phí	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Một phần	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/Phòng Kinh tế thành phố; UBND cấp huyện	Nghị định 91/2024/NĐ-CP
2	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/Phòng Kinh tế thành phố; UBND cấp huyện	Nghị định 91/2024/NĐ-CP

C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
I	Lĩnh vực Kiểm lâm							
1	1.012693	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	50 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nghị định 91/2024/NĐ-CP

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
I	Lĩnh vực Lâm nghiệp			
1	1.000084.000.00.00.H03	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Nghị định 91/2024/NĐ-CP	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	1.000081.000.00.00.H03	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý		Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	3.000152.000.00.00.H03	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn